

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Bảng tiêu chí đánh giá theo phương pháp đạt/ không đạt:

| | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|------------|---|---|-----------|
| I | Mức độ hiểu biết về gói thầu | | |
| 1 | Mức độ hiểu biết về tính chất công việc | E-HSDT có nêu những thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai gói thầu phù hợp với tính hình thực tế triển khai gói thầu. | Đạt |
| | | E-HSDT không có hoặc có nêu những thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai gói thầu nhưng không đầy đủ hoặc không phù hợp với tính hình thực tế triển khai gói thầu. | Không đạt |
| II | Mục tiêu thực hiện gói thầu | | |
| 1 | Mục tiêu thực hiện gói thầu | E-HSDT có nêu mục tiêu thực hiện gói thầu phù hợp với yêu cầu nêu tại Chương V, E-HSMT. | Đạt |
| | | E-HSDT không nêu hoặc có nêu mục tiêu công việc của gói thầu nhưng không phù hợp với yêu cầu nêu tại Chương V, E- HSMT. | Không đạt |
| III | Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ | | |
| 1 | Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ | Có kế hoạch triển khai các nhiệm vụ hợp lý, phù hợp với phạm vi cung cấp dịch vụ, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại chương V | Đạt |
| | | Nhà thầu không có kế hoạch triển khai các nhiệm vụ hợp lý, phù hợp với phạm vi cung cấp dịch vụ, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại chương V | Không đạt |
| IV | Tiến độ cung cấp dịch vụ | | |
| 1 | Tiến độ thi công: | Có bảng tiến độ cung cấp dịch vụ chi tiết từng mốc thời gian | Đạt |

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

| | | | |
|------------|---|--|------------|
| | Phải có sơ đồ biểu thị tiến độ theo sơ đồ ngang hoặc xiên | Không có bảng tiến độ cung cấp dịch vụ chi tiết từng mốc thời gian | Không đạt |
| V | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì | | |
| 1 | Thời gian bảo hành | Có cam kết bảo hành đến hết thời gian thực hiện hợp đồng. | Đạt |
| | | Không có cam kết bảo hành | Không đạt |
| 2 | Thời gian giải quyết sự cố | Có cam kết và đảm bảo thời gian giải quyết khi có sự cố về phần mềm gây gián đoạn dịch vụ, ách tắc luồng khám chữa bệnh trong vòng 04 giờ kể từ khi nhận được thông báo bằng fax, email hoặc điện thoại của TTYT | Đạt |
| | | Không có cam kết giải quyết sự cố | Không đạt |
| 3 | Hỗ trợ kỹ thuật | Nhà thầu cam kết cử cán bộ chăm sóc dịch vụ kỹ thuật, cũng như tổng đài chăm sóc dịch vụ kỹ thuật hoạt động 24/7. | Đạt |
| | | Không có cam kết trên | Không đạt |
| 4 | Hướng dẫn sử dụng | Cam kết hướng dẫn và cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống, đào tạo cho nhân viên bộ phận công nghệ thông tin của Chủ đầu tư sử dụng và quản trị, vận hành phần mềm | Đạt |
| | | Không có cam kết trên | Không đạt |
| VII | Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu | | |
| 1 | Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | Nhà thầu không vi phạm quy định về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (có bảng cam kết kèm theo) | Đạt |
| | | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| | Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt. | | Đạt |

| | | |
|---------------------|--|----------------------|
| Kết luận | Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt | Không đạt |
|---------------------|--|----------------------|